

Số: /2025/TT-TTCP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO**THÔNG TƯ****Quy định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư quy định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về nguyên tắc, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng, tổ chức trao tặng và quyền lợi, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

Điều 2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra” là hình thức khen thưởng của Tổng Thanh tra Chính phủ cho cá nhân có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển Thanh tra Việt Nam (sau đây gọi là Kỷ niệm chương).

2. Thanh tra Chính phủ xét tặng Kỷ niệm chương vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Thanh tra Việt Nam (ngày 23 tháng 11) hằng năm và xét tặng đột xuất đối với các trường hợp đặc biệt.

3. Kỷ niệm chương có biểu tượng, hình dáng, kích cỡ, màu sắc thể hiện đặc trưng của Thanh tra Việt Nam, phù hợp với quy định chung của Nhà nước; kèm

theo Quyết định tặng Kỷ niệm chương là Bằng, khung, Kỷ niệm chương, hộp đựng Kỷ niệm chương.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Việc xét tặng Kỷ niệm chương đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, công bằng và kịp thời.
2. Kỷ niệm chương được xét tặng một lần cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 4. Đối tượng xét tặng

1. Cá nhân đã và đang công tác trong cơ quan thanh tra, gồm: Thanh tra Chính phủ; Thanh tra tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh); cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Cơ yếu và cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế.
2. Cá nhân có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển Thanh tra Việt Nam, gồm:
 - a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ở Trung ương;
 - b) Lãnh đạo Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
 - c) Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành;
 - d) Lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội; Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - đ) Lãnh đạo Ban Cơ yếu Chính phủ; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; các Quân khu thuộc Bộ Quốc phòng; Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước khu vực và các cơ quan có cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế.
3. Cá nhân khác (bao gồm cả người nước ngoài) có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Thanh tra Việt Nam.

Điều 5. Đối tượng chưa được và không được xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối tượng chưa được xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Cá nhân đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đang được xác minh làm rõ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng không được xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc, bị khai trừ ra khỏi Đảng, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Cá nhân đã được tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này:

a) Cá nhân là Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ có thời gian giữ chức vụ từ 04 năm trở lên tính đến ngày đề nghị xét tặng;

b) Cá nhân khác có thời gian công tác liên tục trong ngành Thanh tra từ 10 năm trở lên tính đến ngày đề nghị xét tặng;

c) Cá nhân còn thiếu thời gian công tác dưới 06 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu so với quy định thì được xem xét tặng Kỷ niệm chương trước khi nghỉ hưu.

2. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước có công lao đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của Thanh tra Việt Nam;

b) Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm b, điểm c, điểm d phải có thời gian giữ chức vụ từ 05 năm trở lên và có ít nhất 04 năm phụ trách hoặc theo dõi công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

c) Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm đ phải có thời gian giữ chức vụ từ 10 năm trở lên và có ít nhất 08 năm phụ trách hoặc theo dõi công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Cá nhân khác được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này do Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, quyết định điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 7. Trách nhiệm lập hồ sơ, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ, đề nghị xét tặng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đối với hồ sơ của các cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình.

2. Chánh Thanh tra Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chánh Thanh tra Cơ yếu có trách nhiệm tổ chức lập, tổng hợp, thẩm định hồ sơ, đề nghị xét tặng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đối với:

a) Cá nhân là Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Lãnh đạo Ban Cơ yếu Chính phủ;

b) Cá nhân quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

c) Cá nhân đã và đang công tác trong các cơ quan Thanh tra thuộc Quân đội Nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Cơ yếu.

3. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức lập, tổng hợp, thẩm định hồ sơ, đề nghị xét tặng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đối với:

a) Cá nhân quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

b) Cá nhân đã và đang công tác trong các cơ quan thanh tra tỉnh.

4. Chánh Thanh tra cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế có trách nhiệm tổ chức lập, tổng hợp, thẩm định hồ sơ, đề nghị xét tặng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đối với:

a) Thủ trưởng các cơ quan có cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế;

b) Cá nhân đã và đang công tác trong các cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế.

5. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm lập, tổng hợp, thẩm định hồ sơ, đề nghị xét tặng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đối với:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;

b) Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ;

c) Các cá nhân khác không thuộc trường hợp nêu tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này;

d) Tổng hợp hồ sơ đề nghị của Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra tỉnh; Thanh tra Cơ yếu và cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế; các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra, trình Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 8. Hồ sơ, thời gian đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng gồm:

- a) Công văn đề nghị xét tặng;
- b) Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (theo Mẫu số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư này);
- c) Bản khai quá trình công tác đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương đối với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 4 thực hiện theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này;
- d) Đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này, đơn vị đề nghị xét tặng phải báo cáo về thành tích của cá nhân được đề nghị.

2. Cơ quan, đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra (qua Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Thanh tra Chính phủ) trước ngày 10 tháng 9 hằng năm.

Điều 9. Quy trình xét tặng Kỷ niệm chương

1. Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng, trình Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra trước ngày 15 tháng 10 hằng năm.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm rà soát, thẩm định hồ sơ và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra xem xét, trình Tổng Thanh tra Chính phủ xét, quyết định tặng cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này trước ngày 30 tháng 10 hằng năm.

3. Đối với các trường hợp khác, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, rà soát, thẩm định, trình Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định và báo cáo với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra.

Điều 10. Tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương

1. Thời gian tổ chức trao tặng vào dịp Kỷ niệm Ngày truyền thống Thanh tra Việt Nam hằng năm.

2. Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tham mưu, giúp Tổng Thanh tra Chính phủ tổ chức trao tặng cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại Thanh tra Chính phủ; các cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ban Cơ yếu Chính phủ; Thanh tra tỉnh và cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế có trách nhiệm tổ chức trao tặng cho các cá nhân do đơn vị đề nghị xét tặng.

4. Các trường hợp đặc biệt do Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được trao Bằng, Kỷ niệm chương, hộp đựng Kỷ niệm chương và kèm theo mức tiền thưởng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị.

3. Tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có quyền khiếu nại, tố cáo về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025. Thông tư số 02/2024/TT-TTCP ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra” hết hiệu lực khi Thông tư này có hiệu lực.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ; Chánh Thanh tra Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chánh Thanh tra Cơ yếu; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng cơ quan thanh tra được thành lập

theo điều ước quốc tế và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Chính phủ; các cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ban Cơ yếu Chính phủ; Thanh tra tỉnh và các cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra để báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Tổng TTCP, các Phó Tổng TTCP, các vụ, cục, đơn vị trực thuộc Thanh tra Chính phủ;
- Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Thanh tra tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Công TTĐT của Chính phủ, CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; Công TTĐT của TTCP;
- Cục Kiểm tra VB và Quản lý XLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, TCCB (5b).

TỔNG THANH TRA

Đoàn Hồng Phong